

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ TÀI CHÍNH

Số 2743/STC- HCSN

V/v thông báo Thỏa thuận khung mua
sắm tập trung gói thầu 05- Máy chiếu
đợt 1/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 10 năm 2017

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành và Hội đoàn thể;
- UBND các quận huyện.

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Kế hoạch số 3735/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2017 của UBND thành phố về thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng trong mua sắm thường xuyên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2017 và Quyết định số 3414/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2017 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu các gói thầu Mua sắm tập trung tài sản nhà nước cho các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Đà Nẵng (Đợt I/2017);

Căn cứ Quyết định số 5586/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2017 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 thuộc dự toán Mua sắm tập trung tài sản nhà nước cho các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Đà Nẵng (đợt I/2017);

Căn cứ Thư Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng số MD1728622495 ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín Chi nhánh thành phố Đà Nẵng (có hiệu lực từ ngày 12/10/2017 đến ngày 13/11/2017).

Ngày 13/10/2017, Sở Tài chính (đơn vị mua sắm tập trung) và Liên danh Công ty TNHH Công nghệ tin học Phi Long và Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Đại Phát (đơn vị trúng thầu) đã ký Thỏa thuận khung số 09/2017/TTK-MSTT01 đối với gói thầu 05 - Máy chiếu thuộc dự toán Mua sắm tập trung tài sản nhà nước cho các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Đà Nẵng (đợt I/2017).

Sở Tài chính kính chuyên các Sở, ban, ngành, Hội đoàn thể và UBND các quận huyện Thỏa thuận khung số 09/2017/TTK-MSTT01 nêu trên để làm cơ sở thực hiện các thủ tục tiếp theo của quy trình mua sắm tập trung tài sản nhà nước.

Vậy, Sở Tài chính thông báo để đơn vị, địa phương biết và thực hiện.!

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN Đà Nẵng (để phối hợp)
- Phòng TCKH 07 quận huyện;
- GD Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VBĐT, HCSN, MSTT



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 09/2017/TTK-MSTT01

Gói thầu 05: Máy chiếu

**Dự án: Mua sắm tập trung tài sản nhà nước cho
các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Đà Nẵng (đợt 1/2017)**

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt dự toán Mua sắm tập trung tài sản nhà nước cho các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Đà Nẵng (đợt I/2017);

Căn cứ Quyết định số 3414/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu Mua sắm tập trung tài sản nhà nước cho các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Đà Nẵng (đợt I/2017);

Căn cứ Quyết định số 5586/QĐ-UBND ngày 6 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07 thuộc dự toán Mua sắm tập trung tài sản nhà nước cho các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Đà Nẵng (đợt I/2017);

Căn cứ Công văn số 1160/STC-HCSN ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Sở Tài chính về ủy quyền ký Thỏa thuận khung mua sắm tập trung.

Hôm nay, ngày ..13.. tháng 10 năm 2017, tại Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng, phòng họp tầng 8 TTHC thành phố Đà Nẵng, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)

Tên đơn vị : **Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng**

Quyết định thành lập : 02/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 1997 của
UBND thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ : Tầng 7,8 Trung tâm hành chính- 24 Trần Phú,
Phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện : Nguyễn Thành Trung Chức vụ: Phó Giám đốc



II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B):

Liên danh Công ty TNHH Công nghệ Tin học Phi Long và Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Đại Phát, Gồm các thành viên sau:

1. Công ty TNHH Công nghệ Tin học Phi Long - Thành viên đứng đầu liên danh

- Đại diện : Nguyễn Khoa Long Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : 152-158 Hàm Nghi, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại : 0236.3888000 Fax: 0236.3653000
- Mã số thuế : 0400127402
- Tài khoản số : 3031100345009 mở tại Ngân hàng Quân đội Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng.

- Giấy đăng ký kinh doanh số 0400127402 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 13/8/1997 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 vào ngày 21/8/2013.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Đại Phát – Thành viên liên danh

- Đại diện : Phùng Xuân Khoa Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : Nhà biệt thự số 6 Licogi 13, đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 0243.484116 Fax: 0243.484116
- Mã số thuế: 0104614847
- Tài khoản số: 0331002515004 tại Ngân hàng An Bình, chi nhánh Quán Thánh – Hà Nội

- Giấy đăng ký kinh doanh số 0104614847 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/5/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 24/3/2017.

Hai bên thống nhất ký kết thỏa thuận khung mua sắm tập trung với các nội dung sau:

Điều 1. Chứng loại, số lượng, đơn giá bán tài sản cung cấp

1. Tên tài sản, đặc tính kỹ thuật, xuất xứ và số lượng, đơn giá bán của tài sản theo phụ lục 01 và phụ lục 02 đính kèm.

2. Tổng giá bán tài sản nêu tại khoản 1 Điều này là 1.968.500.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm ngàn đồng). Mức giá này là giá của hàng hóa mới 100%, năm sản xuất hàng hóa 2016, 2017 trở về sau, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng tại nơi sử dụng và bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Danh sách các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản: Theo phụ lục số 03 đính kèm.

Điều 2. Tỷ lệ tăng giảm khối lượng



Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung này, Bên A có quyền tăng, giảm khối lượng theo quy định tại E-Chỉ dẫn nhà thầu 33, Chương II - Bảng dữ liệu đấu thầu của Hồ sơ mời thầu.

Điều 3. Thanh toán, thanh lý thỏa thuận khung

1. Thanh toán: Các đơn vị tiếp nhận, quản lý tài sản theo phụ lục 03 đính kèm chịu trách nhiệm thanh toán theo mức giá tại Điều 1 Thỏa thuận khung này và Hợp đồng mua bán đã ký kết với nhà thầu cung cấp trong vòng 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa.

2. Thanh lý: Sau khi bàn giao, tiếp nhận sản phẩm, hướng dẫn sử dụng, vận hành hai bên ký biên bản thanh lý Hợp đồng mua bán làm căn cứ để thanh toán.

Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao tài sản

1. Thời gian giao và lắp đặt tài sản: Tối đa 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng trực tiếp với đơn vị.

2. Địa điểm giao và lắp đặt tài sản: Theo khoản 3 Điều 1 của Thỏa thuận khung này.

Điều 5. Bảo hành, bảo trì, đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì.

a) Sản phẩm còn trong thời hạn bảo hành, bảo trì theo HSDT của nhà thầu

b) Sản phẩm bị hư do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất

2. Các trường hợp miễn bảo hành

a) Sản phẩm bị rách hoặc mất tem bảo hành hoặc tem không đúng theo lý lịch máy, thùng (vỏ) máy bị biến dạng, bể,... làm ảnh hưởng đến cấu trúc bên trong

b) Sản phẩm đã bị tự ý sửa chữa mà chưa có sự đồng ý của bên B

c) Sản phẩm đã bị hư hỏng do nguồn điện không ổn định, thiên tai, đặt máy ở nơi thiếu vệ sinh, ẩm thấp, nhiệt độ cao, có dấu hiệu côn trùng xâm nhập vào bên trong.

3. Thời gian bảo hành tài sản theo Phụ lục 02 đính kèm Thỏa thuận khung này, được tính kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Bên B.

4. Địa điểm bảo hành

a) Công ty TNHH Công nghệ Tin học Phi Long

b) Địa chỉ: 152-158 Hàm Nghi, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

c) Điện thoại liên hệ:

- Trưởng phòng Kỹ thuật : Ông Đinh Ngọc Tâm - ĐT 0905222410

- Phụ trách dự án: Ông Trần Hữu Phương - ĐT 0903555496

- Hoặc điện thoại số 0236.3888000 hoặc 0236.3872000 -Fax: 0236.3653000

5. Phương thức bảo hành

a) Khi có sự cố, đơn vị sử dụng tài sản liên lạc với Công ty TNHH Công nghệ Tin học Phi Long (Công ty) theo địa chỉ nêu trên.

b) Khi nhận được thông báo đề nghị bảo hành của đơn vị tiếp nhận, quản lý sử dụng tài sản, Công ty cử nhân viên có mặt tại địa điểm lắp đặt phát sinh lỗi, xử lý ngay tức khắc trong vòng 02 giờ kể từ khi nhận được thông báo; nếu không xử lý ngay thì Công ty sẽ xử lý trong vòng tối đa 24 giờ. Trường hợp không khắc phục được, đơn vị sử dụng tài sản sẽ gửi thiết bị đó đến Công ty để bảo hành (lưu ý các thiết bị phải có Phiếu bảo hành kèm theo) đảm bảo thiết bị hoạt động lại bình thường tối đa không quá 07 ngày làm việc. Mọi chi phí thực tế phát sinh để phục vụ bảo hành thiết bị Công ty sẽ chi trả (chi phí đi lại, giao nhận, sửa chữa thiết bị,...).

6. Hình thức, giá trị và thời hạn bảo đảm thực hiện bảo hành:

a) Hình thức: Bên B có Thư bảo lãnh bảo hành do Ngân hàng (hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam) cho bên A ngay sau khi bên B hoàn thành ký hợp đồng với các đơn vị tiếp nhận, quản lý tài sản

b) Giá trị: 03% giá trị trúng thầu tương ứng số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

c) Hiệu lực bảo đảm thực hiện bảo hành: Có hiệu lực kể từ ngày bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo hành cho đến khi hết thời hạn bảo hành theo Phụ lục số 03 đính kèm.

d) Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện bảo hành: Sau 20 ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành các nghĩa vụ thực hiện bảo hành theo quy định. Trường hợp Bên B không thực hiện bảo hành, bên A sẽ nhận được giá trị Bảo lãnh thực hiện bảo hành.

7. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản: Đại diện đơn vị tiếp nhận sử dụng tài sản cử cán bộ tiếp nhận, giám sát bàn giao hàng hóa. Bên B có trách nhiệm hướng dẫn cán bộ tiếp nhận, sử dụng tài sản.

Điều 6. Hình thức, giá trị và thời hạn bảo đảm thực hiện Hợp đồng

1. Hình thức: Bên B có Thư bảo lãnh số MD1728622495 ngày 13/10/2017 do Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín phát hành.

2. Giá trị: với giá trị 3% giá trị trúng thầu tương ứng số tiền 59.055.000 đồng (Năm mươi chín triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn đồng)

3. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Sau 20 ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành các nghĩa vụ thực hiện hợp đồng (ký hợp đồng, ký biên bản nghiệm thu) và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

4. Trường hợp Bên B không thực hiện hợp đồng, bên A sẽ nhận được giá trị Bảo lãnh thực hiện hợp đồng nêu trên. Các cơ quan đơn vị trực tiếp tiếp nhận, sử dụng tài sản có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản (bên B)

a) Quy định chung đối với Bên B (gồm thành viên đứng đầu liên danh và thành viên liên danh)



- Thực hiện ký kết, bàn giao, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo nội dung, số lượng và đơn giá quy định tại Thỏa thuận khung (ngay khi Thỏa thuận khung này có hiệu lực thi hành).

- Cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, bàn giao tài sản tại đơn vị trực tiếp sử dụng, tiếp nhận tài sản theo đúng chủng loại tài sản, đặc tính kỹ thuật được nêu tại Điều 1 của Thỏa thuận khung này.

- Thực hiện hợp đồng mua bán theo đúng tiến độ trong HSĐT với đơn vị tiếp nhận, sử dụng tài sản.

b) Công ty TNHH Công nghệ Tin học Phi Long- Thành viên đứng đầu liên danh

- Phát hành hóa đơn bán hàng cho đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản;

- Phát hành tem bảo hành hoặc giấy chứng nhận bảo hành cho toàn bộ hàng hóa và thực hiện bảo hành, bảo trì, đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản theo Điều 5 Thỏa thuận khung này.

- Sử dụng tài khoản của thành viên đứng đầu liên danh là tài khoản thanh toán trong hợp đồng mua sắm tài sản;

- Có Thư bảo lãnh bảo đảm thực hiện hợp đồng và Thư bảo lãnh bảo đảm thực hiện bảo hành theo quy định tại Thỏa thuận khung này.

- Tổng hợp báo cáo Bên A tình hình và kết quả thực hiện Thỏa thuận khung này chậm nhất 05 ngày sau khi nghiệm thu, bàn giao tài sản cho đơn vị tiếp nhận, sử dụng tài sản. Trường hợp các đơn vị tiếp nhận, sử dụng tài sản không tiếp nhận tài sản, không ký hợp đồng với Công ty thì Công ty báo cáo cụ thể bằng văn bản gửi Bên A để kịp thời xử lý.

2. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị mua sắm tập trung (bên A).

a) Hướng dẫn đơn vị tiếp nhận, quản lý sử dụng tài sản, ký hợp đồng thanh toán và thanh lý hợp đồng theo quy định.

b) Giám sát quá trình thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng của nhà thầu được lựa chọn.

c) Lựa chọn ngẫu nhiên để kiểm tra thực tế công tác lắp đặt thiết bị tại các đơn vị tiếp nhận, quản lý tài sản.

d) Thông báo Thỏa thuận khung này cho cơ quan chủ quản để thông báo đơn vị tiếp nhận, sử dụng tài sản

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan chủ quản

a) Có trách nhiệm thông báo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản thuộc đơn vị mình quản lý biết để làm căn cứ thương thảo hợp đồng mua sắm tài sản trực tiếp theo Thỏa thuận khung này.

b) Có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình tiếp nhận tài sản của đơn vị tiếp nhận, quản lý tài sản với bên A.

4. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản.



a) Ký hợp đồng mua bán với đơn vị cung cấp theo thỏa thuận khung theo mẫu Hợp đồng số 4a/HĐMS/MSTT của Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung.

b) Chuẩn bị mặt bằng cho nhà thầu cung cấp tài sản thực hiện việc lắp đặt bàn giao sản phẩm đã đăng ký.

c) Cử cán bộ theo dõi, tiếp nhận, giám sát bàn giao hàng hóa, chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật của thỏa thuận khung, cũng nhà thầu cung cấp nghiệm thu hàng hóa, tiếp nhận hướng dẫn sử dụng để hoàn thiện thủ tục thanh toán.

d) Thực hiện thanh toán, thanh lý cho nhà thầu cung cấp tài sản theo quy định tại Điều 3 Thỏa thuận khung này.

đ) Lập Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản theo mẫu số 05a/BBGN/MSTT của Thông tư 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính.

e) Báo cáo tình hình tiếp nhận tài sản với cơ quan chủ quản (gửi kèm theo Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản; thanh lý hợp đồng giữa đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản).

g) Trường hợp các đơn vị trực tiếp tiếp nhận, sử dụng tài sản mà không tiếp nhận tài sản, không ký hợp đồng với Bên B thì các đơn vị có báo cáo bằng văn bản với Bên A và cơ quan chủ quản. Trong đó nêu lý do cụ thể không tiếp nhận tài sản để Bên A tổng hợp báo cáo với UBND thành phố.

h) Có trách nhiệm theo dõi, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước.

Điều 8. Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung

Thỏa thuận khung này có hiệu lực của kể từ ngày ký.

Điều 9. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung

Trường hợp nhà thầu vi phạm Thỏa thuận khung thì bị xử phạt bằng 8% tổng giá trị trúng thầu gói thầu này; đồng thời không được tham gia đấu thầu các gói thầu tiếp theo trên địa bàn thành phố trong vòng 02 năm và nhà thầu có trách nhiệm cung cấp lại đúng loại sản phẩm được nêu trong Thỏa thuận khung này.

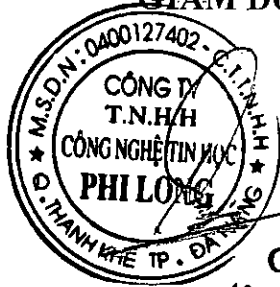
Điều 10. Giải quyết tranh chấp

Các bên có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án thành phố Đà Nẵng. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi án phí và bất kỳ chi phí liên quan đến kiện tụng đều do bên thua kiện chi trả.

Thỏa thuận khung này bao gồm 17 trang được lập thành 60 bản có giá trị pháp lý như nhau; Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng (05 bản), Công ty TNHH Công nghệ Tin học Phi Long (02 bản), Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Đại Phát (02

bản) và mỗi đơn vị chủ quản (01 bản). Thỏa thuận khung này là cơ sở để đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản./.

ĐD NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
TIN HỌC PHI LONG
GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Khoa Long

ĐD NHÀ THẦU CUNG CẤP TÀI SẢN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT
GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phùng Xuân Khoa

ĐƠN VỊ MUA SẴM TẬP TRUNG
SỞ TÀI CHÍNH TP ĐÀ NẴNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Trung



PHỤ LỤC SỐ 01
TÊN TÀI SẢN, ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT, XUẤT XỨ VÀ SỐ LƯỢNG,
ĐƠN GIÁ BÁN CỦA TÀI SẢN

(Kèm theo Thỏa thuận Khung số 09/2017/TTK-MSTT01 của Sở Tài chính và nhà thầu Liên doanh: Công ty TNHH Tin học Phi Long và Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Đại Phát)

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm dự thầu	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá bán (đồng)	Thành tiền (đồng)
	Tổng cộng				147		1.968.500.000
1	Máy chiếu mini - 20 Ansi lumen, 1024x768, 20000:1, 10000h	C120 Acer, Trung Quốc	Theo phụ lục số 02 đính kèm	cái	1	9.800.000	9.800.000
2	Máy chiếu - 2700 Ansi lumen, 1024x768, 3000:1, 6000h	VPL-DX220/ Nhãn hiệu: Sony- Trung Quốc		cái	1	11.000.000	11.000.000
3	Máy chiếu - 3100 Ansi lumen, 1024x768, 3000:1, 7000h	HC-316XL/ Nhãn hiệu: H-PEC- Trung Quốc		cái	34	13.800.000	469.200.000
4	Máy chiếu - 3200 Ansi lumen, 1920x1080, 22000:1, 10000h	PJD7831HDL/ Nhãn hiệu: ViewSonic- Trung Quốc		cái	1	26.000.000	26.000.000
5	Máy chiếu - 3300 Ansi lumen, 1024x768, 12000:1, 10000h	PT-LB332A/ Nhãn hiệu: Panasonic - Trung Quốc		cái	15	13.200.000	198.000.000
6	Máy chiếu - 3500 Ansi lumen, 1024x768, 3000:1, 10000h	VPL DX270/ Nhãn hiệu: Sony- Trung Quốc		cái	24	15.200.000	364.800.000

ml

7	Máy chiếu - 3500 Ansi lumen, 1024x768, 20000:1, 10000h	PJD255/ Nhân hiệu: ViewSonic- Trung Quốc		cái	3	16.400.000	49.200.000
8	Máy chiếu - 3600 Ansi lumen, 22000:1, 10000h	PJD5155P/ Nhân hiệu: ViewSonic- Trung Quốc		cái	46	9.900.000	455.400.000
9	Máy chiếu - 4000 Ansi lumen, 1024x768, 13000:1, 6000h	DX25EAA/ Nhân hiệu: Vivitek- Trung Quốc		cái	16	13.000.000	208.000.000
10	Máy chiếu - 4200 Ansi lumen, 1024x768, 3300:1, 10000h	VPL EX340/ Nhân hiệu: Sony - Trung Quốc	Theo phụ lục số 02 đính kèm	cái	1	24.500.000	24.500.000
11	Máy chiếu - 4500 Ansi lumen, 1024x768, 10000:1, 7000h	PT-VX420A/ Nhân hiệu: Panasonic- Trung Quốc		cái	1	20.200.000	20.200.000
12	Máy chiếu - 4500 Ansi lumen, 1024x768, 12000:1, 7000h	PT-VX425NA/ Nhân hiệu: Panasonic- Trung Quốc		cái	1	23.600.000	23.600.000
13	Máy chiếu - 4500 Ansi lumen, 1280x800, 3700:1, 5000h	VPL-CW276/ Nhân hiệu: Sony - Trung Quốc,		cái	2	35.000.000	70.000.000
14	Máy chiếu - 5500 Ansi lumen, 1024x768, 5000:1, 7000h	PT-VX605N/ Nhân hiệu: Panasonic- Trung Quốc		cái	1	38.800.000	38.800.000

hl

PHỤ LỤC SỐ 02

CHI TIẾT THÔNG SỐ KỸ THUẬT MÁY CHIẾU

(Kèm theo Thỏa thuận khung số /2017 ngày /10/2017 của Sở Tài chính và nhà thầu Liên doanh: Công ty TNHH Tin học Phi Long và Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Đại Phát)

STT	Tên sản phẩm	Ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm dự thầu	Thông số kỹ thuật
1	Máy chiếu mini - 20 Ansi lumen, 1024x768, 20000:1, 10000h C20 Acer, Xuất xứ: Trung Quốc – BH 24 tháng	C120 Acer, Trung Quốc	<ul style="list-style-type: none"> - Cường độ sáng: 100 Lumens - Độ phân giải thực: WVGA (854 x 480) Pixel - Độ phân giải nén: WXGA (1280 x 800) Pixel - Công nghệ máy chiếu: DLP - Độ tương phản: 83.3340277777778 - Cổng kết nối: USB, HDMI, MicroSD - Kích thước trình chiếu: 0.3 inch - Kích thước: 11.68 x 1.78 x 6.1 mm - Trọng lượng: 0.18 Kg - Tính năng: Tùy chọn chế độ phân giải phù hợp với dữ liệu cần trình chiếu
2	Máy chiếu - 2700 Ansi lumen, 1024x768, 3000:1, 6000h, VPL-DX220/ Nhãn hiệu: Sony/ Xuất xứ: Trung Quốc, BH 24 tháng.	VPL-DX220/ Nhãn hiệu: Sony	<ul style="list-style-type: none"> - Độ sáng: 2700 Ansi lumen, công nghệ 3LCD - Độ phân giải: XGA (1024 x 768) - Màn hình: 30-300 inch (0.76m tới 7.62m) - Độ tương phản: 3000:1; - Tuổi thọ đèn: 6.000h - Kích thước: 325.1x 79.8 x 230.5 mm - Trọng lượng: 2.7 Kg - Thông số khác: RGB / Y PBPR connector x1; Audio connector x1; HDMI connector: x1; Video connector: x1
3	Máy chiếu - 3100 Ansi lumen, 1024x768, 3000:1, 7000h, HC-316XL/ Nhãn hiệu: H-PEC/ Xuất xứ: Trung Quốc. BH 24 tháng	HC-316XL/ Nhãn hiệu: H-PEC	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ chiếu: 3 LCD technology - Cường độ sáng: 3100 Ansilumens - Độ phân giải thực: XGA (1024x768) - Độ tương phản: 3000:1 - Tỷ lệ: 4:3 (Standard)/16:9 (Compatible)/ 1:1 (Full)/ Tùy chỉnh - Tuổi thọ bóng đèn: 7000 giờ - Đầu vào: VGA x 1; HDMI x 1; YCbCr/ Component (Share with VGA IN 1) x 1; Video x 1; S-Video (Share with VGA IN 1) x 1 - Đầu ra: VGA x 1 - Cổng điều khiển: RS232 x 1 - Kích thước (WxHxD): 347 x 105 x 250 (mm) - Trọng lượng: 3.2 kg - Điện năng yêu cầu: AC 100~240V, 50/60Hz
4	Máy chiếu - 3200 Ansi lumen,	PJD7831HDL/ Nhãn hiệu: ViewSonic	<ul style="list-style-type: none"> - Cường độ sáng: 3200 Ansi Lumens. - Độ phân giải thực: FULL HD 3D (1920x1080). - Độ tương phản: 22000:1.

	1920x1080, 22000:1, 10000h, PJD7831HDL/ Nhãn hiệu: ViewSonic/ Xuất xứ: Trung Quốc. BH 24 tháng		<ul style="list-style-type: none"> - Số màu hiển thị: 1,07 tỷ màu. - Zoom số: 2.0x. - Zoom quang: 0.8x~2.0x. - Kích thước màn hình: 30 inch ~ 300 inch. - Chính vuông hình: Keystone 4 chiều cho phép điều chỉnh ngang và dọc với tất cả vị trí đặt máy chiếu. - Tuổi thọ bóng đèn: 10,000 giờ. - Cổng kết nối: HDMI x 2/ MHL (trình chiếu không dây 4 thiết bị cùng 1 lúc, chia sẻ màn hình với các thiết bị di động smartphone, tablet sử dụng hệ điều hành Android, iOS (kết hợp wifi dongle WPG300), VGA in x 1; S-Video x 1; Audio in/out x 1, Component x 1; RS232 x 1; USB x 2. - Tính năng đặc biệt: Bật 3 giây, tắt 0 giây (tắt không cần chờ). - Nguồn điện cung cấp: 100 ~ 240VAC, 50/60Hz. - Công suất tiêu thụ: 330W. - Kích thước: 316 x 228 x 103.7mm. - Trọng lượng: 2.4kg.
5	Máy chiếu - 3300 Ansi lumen, 1024x768, 12000:1, 10000h, PT- LB332A/ Nhãn hiệu: Panasonic / Xuất xứ: Trung Quốc, BH 12 tháng	PT-LB332A/ Nhãn hiệu: Panasonic	<ul style="list-style-type: none"> - Độ sáng: 3.300 ANSI Lumens. - Độ phân giải: XGA (1024 x 768). - Độ tương phản: 12,000:1. - Tuổi thọ bóng đèn 10,000 giờ. - Kích thước chiếu: 30" – 300" tỷ lệ 4:3 - Tín hiệu vào: HDMI, Dsub HD 15-pin (VGA) x 2, Monitor out, S-video, Audio x 2, - Tín hiệu ra: VGA, AUDIO(variable) - Bóng đèn: 300W; Loa gắn trong: 10W mono - Kích thước máy: 335 x 96 x 252 mm. - Trọng lượng: 2.9kg
6	Máy chiếu VPL DX270/ Nhãn hiệu: Sony/ Xuất xứ: Trung Quốc, BH 24 tháng	VPL DX270/ Nhãn hiệu: Sony	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ trình chiếu: 3 LCD. - Cường độ chiếu sáng: 3500 Lumens. - Độ phân giải: XGA (1024 x 768 Pixels). - Tỷ lệ khung hình: 4:3; '- Độ tương phản: 3000:1; - Zoom cơ: 1.2x. - Trình chiếu từ 30" tới 300" (0.76m tới 7.62m). - Chính vuông hình theo chiều dọc: /-30°.A1 - Tuổi thọ bóng đèn: 10000 giờ. - Kết nối đầu vào: 1 D-Sub, 2 HDMI, 1 Composite, 1 USB, 1 Audio Mini. - Kết nối Wireless (tùy chọn) (HDMI DONGLE); tính năng trình chiếu qua máy tính bảng và điện thoại; Công suất loa: 1W (Mono). - Nguồn điện: 5V 2A (USB Type-A). - Kích thước: 352 x 85 x 230 mm. - Trọng lượng: 2.6kg.
7	Máy chiếu - 3500 Ansi lumen, 1024x768, 20000:1, 10000h, PJD255/ Nhãn	PJD255/ Nhãn hiệu: ViewSonic	<ul style="list-style-type: none"> - Ống kính: 1.1 x Manual optical zoom/ Manual optical focus: 0.55" Digital Micromirror Device (DLP™) - Cường độ sáng: 3500 ANSI Lumens - Độ tương phản: 20,000:1 - Độ phân giải : XGA (1024 x 768) - Khoảng cách chiếu: 1.0 – 8.0 m - Kích thước hiển thị: 30" - 290"

	hiệu: ViewSonic/ Xuất xứ: Trung Quốc, BH 24 tháng		<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu cự: 1.86:1 – 2.04:1 - Chính vuông hình: ± 40o - Chế độ hiển thị: 4:3 và 16:9 - Bóng đèn: 190W UHP, tuổi thọ 10000 giờ - Loa: 2W (2W x 1) - Độ ồn: 27dBA in ECO mode - Gam màu: 30 bits, 1.07B Color (10+10+10) - Bánh xe màu: 6-seg RGBCMY / 7200rpm - Trọng lượng: 2.1 kg - Video, Máy tính: NTSC M (3.58 MHz), 4.43MHz, PAL (B, D, G, H, I, M, N, 60), SECAM (B, D, G, K, K1, L), SD 480i and 576i, ED 480p and 576p, HD 720p, 1080i, 1080p - Kích thước: 316mm x 228mm x 103.7mm Đường vào: - HDMI 1.4a x 01 - Máy tính VGA (Analog RGB) x 02 - Audio (mini stereo/RCA L/R) x 02/01 - Video(Component/Composite/S-Video) x 01 - Cổng USB điều khiển x 01 Đường ra: - Máy tính VGA (Analog RGB) x 01 - Audio (mini stereo) x 01 - Tần số quét: Ø Fh: 15-102KHz; Fv: 23-120KHz (3D Ready trực tiếp Blu-ray player) - Cổng điều khiển: Control Port RS232C - Nguồn điện: 100~240VAC (Auto Switching), 50/60Hz (universal) - Mức tiêu thụ điện: 265W (typ) / <0,5W (stand-by mode) Nhiệt độ bảo quản: 32°F–104°F (0°C–40°C)
8	Máy chiếu - 3600 Ansi lumen, 22000:1, 10000h, PJD5155P/ Nhãn hiệu: ViewSonic/ Xuất xứ: Trung Quốc, BH 24 tháng	PJD5155P/ Nhãn hiệu: ViewSonic	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ: 0.55" Digital Micromirror Device (DLP™) - Cường độ sáng: 3600 ANSI Lumens - Độ tương phản: 22000:1 - Độ phân giải: Tương thích SVGA, XGA, WXGA, Full HD 1080P - Khoảng cách chiếu: 1.0 – 8.0 m - Kích thước hiển thị: 30" - 290" - Ống kính: 1.1 x Manual optical zoom/ Manual optical focus - Tiêu cự: 1.86:1 – 2.04:1 - Chính vuông hình: ± 40° - Chế độ hiển thị: 4:3 và 16:9 - Bóng đèn: 190W UHP, tuổi thọ 10000 giờ - Loa: 2W (2W x 1) - Độ ồn: 29dBA in ECO mode - Gam màu: 30 bits, 1.07B Color (10+10+10) - Bánh xe màu: 6-seg RGBCYW / 7200rpm - Trọng lượng: 2.1 kg - Video, Máy tính: NTSC M (3.58 MHz), 4.43MHz, PAL (B, D, G, H, I, M, N, 60), SECAM (B, D, G, K, K1, L), SD 480i and 576i, ED 480p and 576p, HD 720p, 1080i, 1080p

			<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 316mm x 228mm x 103.7mm - Đường vào: <ul style="list-style-type: none"> + HDMI 1.4a x 01 + Máy tính VGA (Analog RGB) x 01 + Audio (mini stereo/RCA L/R) x 02/01 + Video(Component/Composite/S-Video) x 01 + Cổng USB điều khiển x 01 - Đường ra: <ul style="list-style-type: none"> + Máy tính VGA (Analog RGB) x 01 + Audio (mini stereo) x 01 - Tần số quét: Fh: 31-100KHz; Fv: 50-120KHz (3D Ready trực tiếp Blu-ray player) - Cổng điều khiển: Control Port RS232C - Nguồn điện: 100~240VAC (Auto Switching), 50/60Hz (universal) - Mức tiêu thụ điện: 250W (typ) / <1W (stand-by mode) - Nhiệt độ bảo quản: 32°F-104°F (0°C-40°C)
9	Máy chiếu - 4000 Ansi lumen, 1024x768, 30,000:1, 1000h, DX25EAA/ Nhãn hiệu: Vivitek/ Xuất xứ: Trung Quốc, BH 24 tháng	DX25EAA/ Nhãn hiệu: Vivitek	<ul style="list-style-type: none"> - Độ sáng: 4000 ANSI Lumens. - Độ phân giải: XGA (1024x768). - Độ tương phản: 13.000:1 - Số màu hiển thị: 1.07 tỷ màu. - Chức năng Blu-ray Full HD 3D. - Tương thích HD TV: 480i, 480p, 576i, 576p, 720p, 1080i, 1080p - Kích thước khung hình: 50-300'. - Trình chiếu qua mạng LAN. - Chính vuông hình: ±30° chiều dọc và chiều ngang. - Công suất bóng đèn: 280W. - Tuổi thọ bóng đèn lên đến 6.000 giờ (Smart ECO mode). - Loa 10W. - Kích thước máy: 314x102x216mm. - Trọng lượng máy: 1,97 kg.
10	Máy chiếu - 4200 Ansi lumen, 1024x768, 3300:1, 10000h, VPL EX340/ Nhãn hiệu: Sony/ Xuất xứ: Trung Quốc, BH 24 tháng	VPL EX340/ Nhãn hiệu: Sony	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ 3 LCD. - Công nghệ BrightEra™ giúp tăng cường ánh sáng. - Cường độ chiếu sáng: 4.200 Ansi Lumens. - Độ tương phản: 3.300:1 - Độ phân giải: 1024 x 768 (XGA). - Zoom cơ: 1.6X - Tuổi thọ bóng đèn: 10.000 giờ - Cổng kết nối: HDMI x1, 3-VGA (2-In, 1-Out) VIDEO, USB -Type A, USB -Type B, RS232. - Trình chiếu Wireless qua IFU-WLM3 (Tùy chọn). - Trình chiếu qua mạng LAN (RJ45). - Trình chiếu ảnh qua USB. - Kết nối máy tính bảng và điện thoại thông minh (wireless). - Điều chỉnh góc nghiêng và chỉnh vuông hình : +/- 30 - Kích thước phóng to màn hình 30"-300" - Kích thước: W 365 x H 96.2 x D 252 mm - Trọng lượng: 3,9kg
11	Máy chiếu - 4500 Ansi lumen,	PT-VX420A/ Nhãn hiệu: Panasonic- Trung Quốc	<ul style="list-style-type: none"> - Cường độ chiếu sáng: 4500 Ansi Lumens. - Độ phân giải: 1024 x 768 (XGA). - Độ tương phản: 10.000:1

	1024x768, 10000:1, 7000h, PT- VX420A/ Nhãn hiệu: Panasonic/ Xuất xứ: Trung Quốc, BH 12 tháng		<ul style="list-style-type: none"> - Bóng đèn: 230W UHM - Tuổi thọ bóng đèn tối đa: 7000 giờ (Eco). - Điều chỉnh góc nghiêng và chỉnh vuông hình. - Kích thước phóng to màn hình hình: 30 – 300 inch. - Công suất: 280W. - Hỗ trợ LAN, HDMI IN, 2 COMPUTER IN, MONITOR OUT, VIDEO IN, S-VIDEO IN, 3 AUDIO IN (1 MIC IN), AUDIO OUT, SERIAL IN. - Loa gắn trong: 10W. - Kích thước: 352 x 98 x 279.4 mm - Trọng lượng: 3.3 kg.
12	Máy chiếu - 4500 Ansi lumen, 1024x768, 12000:1, 7000h, PT- VX425NA/ Nhãn hiệu: Panasonic/ Xuất xứ: Trung Quốc, BH 24 tháng	PT-VX425NA/ Nhãn hiệu: Panasonic- Trung Quốc	<ul style="list-style-type: none"> - Cường độ chiếu sáng: 4500 Ansi Lumens. - Độ phân giải: 1024 x 768 (XGA). - Độ tương phản: 12000:1. - Bóng đèn: 240W UHM. - Tuổi thọ bóng đèn tối đa: 7000 giờ (Eco). - Điều chỉnh góc nghiêng và chỉnh vuông hình. - Kích thước phóng to màn hình: 30 – 300 inch. - Công suất: 320W. - Kết nối không dây với máy tính, máy tính bảng và Smartphone chạy Android/ iOS. - Loa gắn trong: 10W. - Kết nối: HDMI IN, COMPUTER 1 IN, COMPUTER 2 IN, MONITOR OUT, VIDEO IN, S-VIDEO IN, AUDIO 1 IN, AUDIO 2 IN (MIC IN), AUDIO 3 IN, AUDIO 2 IN (MIC IN), AUDIO 3 IN, AUDIO OUT, SERIAL IN, LAN, USB A và B (Memory và Display). - Kích thước: 352 x 98 x 297.4 mm. - Trọng lượng: 3.4kg.
13	Máy chiếu - 4500 Ansi lumen, 1280x800, 3700:1, 5000h, VPL-CW276/ Nhãn hiệu: Sony/ Xuất xứ: Trung Quốc, BH 24 tháng	VPL-CW276/ Nhãn hiệu: Sony -Trung Quốc,	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ: LCD - Độ thu phóng: Khả năng trình chiếu: Từ 40” tới 300” (1.02 m tới 7.62m) - Độ tương phản: Độ tương phản: 3.700:1; Zoom cơ: 1.45X, tỷ lệ chiếu: 16:10 - Dịch chuyển ống kính lên/xuống: +/- 5%;trái/phải: +/-3%. - Độ sáng: 4.500 Ansi Lumen - Độ phân giải: WXGA (1280x800) - Tuổi thọ đèn: 5.000 (H) - Loa: 10W (Mono) - Cổng giao tiếp: Cổng kết nối: 3-RGB (2-In,1-Out) 2-Audio Stereo Jack (1-In,1-Out), 2-HDMI, 1-Video, điều khiển: 1-RJ45, 1-RS232 - Kích thước: 406 x 122 x 330mm - Trọng lượng: 5.6 Kg - Mô tả khác: Chỉnh vuông hình: chiều dọc +/-30°, chiều ngang +/-20°
14	Máy chiếu - 5500 Ansi lumen, 1024x768, 5000:1, 7000h, PT-VX605N/ Nhãn hiệu: Panasonic/ Xuất xứ: Trung Quốc, BH 24 tháng	PT-VX605N/ Nhãn hiệu: Panasonic- Trung Quốc	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ hiển thị: LCD - Cường độ chiếu sáng: 5500 Ansi Lumens - Độ phân giải máy chiếu: 1024x768 (XGA) - Độ tương phản: 5000:1 - Bóng đèn 270W UHM - Tuổi thọ Filter trên 7000 giờ - Điều chỉnh góc nghiêng và chỉnh vuông hình - Kích thước phóng to màn hình 30-300” - Kết nối không dây với máy tính. - Cổng kết nối: HDMI IN, 2 COMPUTER IN, MONITOR OUT, VIDEO IN, 3 AUDIO IN, AUDIO OUT, SERIAL IN, USB A&B (Memory & Display), LAN, DIGITAL LINK - Kích thước: 389x125x332mm - Trọng lượng: 4.9kg

Phụ lục số 03

PHẠM VI CUNG CẤP GÓI THẦU MUA SẮM TẬP TRUNG MÁY CHIẾU CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Thỏa thuận khung số 0/2017 ngày 13/10/2017 của Sở Tài chính

và nhà thầu Liên doanh: Công ty TNHH Tin học Phi Long và Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Đại Phát)

STT	Cơ quan chủ quản	Cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
TỔNG CỘNG				147
I	Máy chiếu mini - 20 Ansi lumen, C120 Acer, Trung Quốc			1
1.	Quận Hải Châu	Phòng Tài nguyên & Môi trường	Cái	1
II	Máy chiếu - 2700 Ansi lumen, VPL-DX220/ Nhân hiệu: Sony- Trung Quốc			1
2	Viện nghiên cứu phát triển KTXH	Viện nghiên cứu phát triển KTXH	Cái	1
III	Máy chiếu - 3100 Ansi lumen, HC-316XL/ Nhân hiệu: H-PEC- Trung Quốc			34
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị trường học	Cái	34
IV	Máy chiếu - 3200 Ansi lumen, PJD7831HDL/ Nhân hiệu: ViewSonic- Trung Quốc			1
4	Văn phòng HĐND thành phố	Văn phòng HĐND thành phố	Cái	1
V	Máy chiếu - 3300 Ansi lumen, PT-LB332A/ Nhân hiệu: Panasonic - Trung Quốc			15
5	Quận Liên Chiểu	Quận đoàn	Cái	1
6	Quận Thanh Khê	UBND phường Tân Chính	Cái	1
7	Quận Thanh Khê	UBND phường Thạch Gián	Cái	1
8	Quận Thanh Khê	UBND phường Vĩnh Trung	Cái	1
9	Quận Thanh Khê	TH cơ sở Hoàng Diệu	Cái	2
10	Quận Thanh Khê	TH cơ sở Nguyễn Đình Chiểu	Cái	4
11	Quận Thanh Khê	TH cơ sở Phan Đình Phùng	Cái	2
12	Quận Thanh Khê	TH cơ sở Huỳnh Thúc Kháng	Cái	2
13	Quận Thanh Khê	TH cơ sở Đỗ Đăng Tuyển		1
VI	Máy chiếu VPL DX270/ Nhân hiệu: Sony- Trung Quốc			24
14	Huyện Hòa Vang	Trường MN Hoà Nhơn	Cái	1
15	Huyện Hòa Vang	Trường TH Hoà Khương 1	Cái	1
16	Huyện Hòa Vang	Trường THCS Phạm Văn Đồng	Cái	2
17	Huyện Hòa Vang	Trường THCS Nguyễn Tri Phương	Cái	1
18	Huyện Hòa Vang	Trường THCS Trần Quang Khải	Cái	3
19	Huyện Hòa Vang	Trường THCS Trần Quốc Tuấn	Cái	4
20	Huyện Hòa Vang	Trường THCS Đỗ Thúc Tịnh	Cái	2
21	Huyện Hòa Vang	Trường MN Hoà Ninh	Cái	1
22	Huyện Hòa Vang	Trường MN Hoà Tiến 2	Cái	1
23	Huyện Hòa Vang	Trường MN Hoà Phong 2	Cái	1
24	Huyện Hòa Vang	Trường TH Hoà Tiến	Cái	1
25	Huyện Hòa Vang	Trường TH Hoà Tiến 2	Cái	1
26	Huyện Hòa Vang	Trường TH Hoà Phước	Cái	1

27	Huyện Hòa Vang	Trường TH Hoà Ninh	Cái	1
28	Huyện Hòa Vang	Trường TH Hòa Sơn 2	Cái	1
29	Huyện Hòa Vang	Trường THCS Nguyễn Tri Phương	Cái	1
30	Huyện Hòa Vang	Trường TH Số 2 Hòa Nhơn	Cái	1
VII	Máy chiếu - 3500 Ansi lumen, PJD255/ Nhân hiệu: ViewSonic- Trung Quốc			3
31	Trung tâm phát triển nguồn nhân lực CLC	Trung tâm phát triển nguồn nhân lực CLC	Cái	1
32	Quận Hải Châu	Phường Hòa Cường Nam	Cái	1
33	Quận Ngũ Hành Sơn	Phòng Tư pháp	Cái	1
VIII	Máy chiếu - 3600 Ansi lumen, PJD5155P/ Nhân hiệu: ViewSonic- Trung Quốc			46
34	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chi cục Kiểm lâm	Cái	2
35	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Cái	1
36	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Cái	1
37	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trung tâm Khuyến ngư nông lâm	Cái	1
38	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	Cái	5
39	Sở Y tế	TT Đào tạo bồi dưỡng Cán bộ y tế	Cái	1
40	Sở Y tế	Bệnh viện Tâm Thần	Cái	1
41	Sở Y tế	Trung tâm cấp cứu	Cái	1
42	Sở Y tế	Bệnh viện Phụ sản nhi	Cái	1
43	Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật	Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật	Cái	5
44	Sở Du lịch	Văn phòng Sở Du lịch	Cái	1
45	Sở Văn hóa và Thể thao	Văn phòng Sở VH TT	Cái	1
46	Sở Văn hóa và Thể thao	Trung tâm văn hóa thành phố	Cái	1
47	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chi cục quản lý đất đai	Cái	1
48	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	Cái	1
49	Ban quản lý Khu công nghệ cao	Văn phòng Ban quản lý Khu công nghệ cao	Cái	1
50	Quận Sơn Trà	Phòng Giáo dục và đào tạo	Cái	17
51	Quận Cẩm Lệ	Phường Khuê Trung	Cái	1
52	Quận Cẩm Lệ	Phòng Tư pháp	Cái	1
53	Quận Cẩm Lệ	Phường Hoà Thọ Đông	Cái	1
54	Quận Ngũ Hành Sơn	UBND phường Mỹ An	Cái	1
IX	Máy chiếu - 4000 Ansi lumen, DX25EAA/ Nhân hiệu: Vivitek- Trung Quốc			16
55	Quận Hải Châu	Trường MN 20/10	Cái	1
56	Quận Hải Châu	Trường MN Ngọc Lan	Cái	1
57	Quận Hải Châu	Trường MN Cẩm Vân	Cái	1
58	Quận Hải Châu	Trường MN Tiên Sa	Cái	1
59	Quận Hải Châu	Trường MN Dạ Lan Hương	Cái	1
60	Quận Hải Châu	Trường MN Hoa Ban	Cái	1

61	Quận Hải Châu	Trường MN Ánh Hồng	Cái	1
62	Quận Hải Châu	Trường TH Phù Đổng	Cái	1
63	Quận Hải Châu	Trường TH Lê Đình Chinh	Cái	1
64	Quận Hải Châu	Trường TH Lê Quý Đôn	Cái	1
65	Quận Hải Châu	Trường TH Lý Công Uẩn	Cái	1
66	Quận Hải Châu	Trường TH Lê Lai	Cái	1
67	Quận Hải Châu	Trường TH Ông Ích Khiêm	Cái	1
68	Quận Hải Châu	Trường TH Võ Thị Sáu	Cái	1
69	Quận Hải Châu	Trường THCS Trần Hưng Đạo	Cái	1
70	Quận Hải Châu	Trường THCS Nguyễn Huệ	Cái	1
X	Máy chiếu - 4200 Ansi lumen, VPL EX340/ Nhân hiệu: Sony -Trung Quốc			1
71	Quận Hải Châu	Phường Bình Hiên	Cái	1
XI	Máy chiếu - 4500 Ansi lumen, PT-VX420A/ Nhân hiệu: Panasonic- Trung Quốc			1
72	Quận Hải Châu	Phường Thạch Thang	Cái	1
XII	Máy chiếu - 4500 Ansi lumen, PT-VX425NA/ Nhân hiệu: Panasonic- Trung Quốc			1
73	Quận Hải Châu	Văn phòng UBND quận	Cái	1
XIII	Máy chiếu - 4500 Ansi lumen, VPL-CW276/ Nhân hiệu: Sony -Trung Quốc			2
74	Sở Xây dựng	Công ty Công viên cây xanh	Cái	1
75	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	Cái	1
XIV	Máy chiếu - 5500 Ansi lumen, PT-VX605N/ Nhân hiệu: Panasonic- Trung Quốc			1
76	Sở Công thương	Chi cục Quản lý thị trường	Cái	1

hcl

10